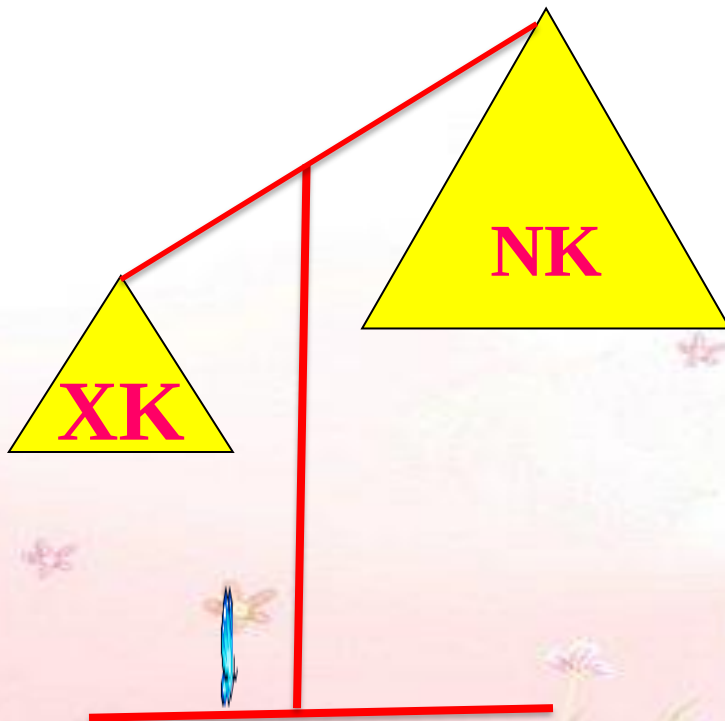


BÀI 40: ĐỊA LÝ NGÀNH THƯƠNG MẠI. (Bài 38, 39 giảm tải)

HS lưu ý trang nào có biểu tượng  là ghi bài vào vở.

Trang nào có biểu tượng  là giáo viên giảng bài HS đọc hiểu, không cần ghi bài.



I. Khái niệm thị trường.

1. Khái niệm:



- Thị trường là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua



I. Khái niệm thị trường.

1. Khái niệm:



- Thị trường hoạt động được là nhờ sự trao đổi giữa người bán và người mua về những sản phẩm hàng hoá và dịch vụ.



Sơ đồ hoạt động của thị trường.

I. Khái niệm thị trường.

1. Khái niệm:



- Vật ngang giá hiện đại là tiền, vàng.

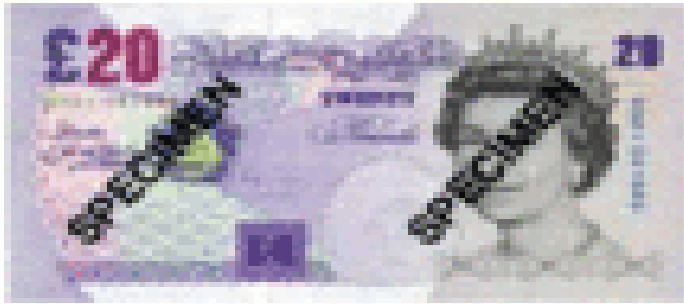


1 lượng	5 chỉ	2 chỉ	1 chỉ

Các loại tiền tệ:



Đô la Mỹ



Bảng Anh



Yên Nhật



Euro

I. Khái niệm thị trường.

2. Cơ chế hoạt động của thị trường.



- Thị trường hoạt động theo quy luật cung – cầu.



→ **Cung < Cầu** → **Hàng ít ⇒ giá cao**

→ **Cung > cầu** → **Hàng nhiều ⇒ giá rẻ**

→ **Cung = Cầu** → **Thị trường ổn định** →



Phân tích ảnh hưởng của quy luật hoạt động thị trường.

Thị trường bất ổn định

Tiếp cận thị trường (Marketing)

Hoạt động tiếp thị (ma-ket-tinh)



II. Ngành thương mại.

1. Vai trò:



- Thương mại là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu dùng



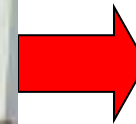
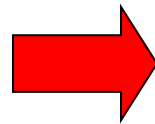
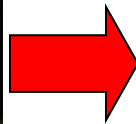
II. Ngành thương mại.

1. Vai trò:



- Đối với nhà sản xuất:

- + Cung ứng nguyên liệu, vật tư máy móc, tiêu thụ sản phẩm
- + Điều tiết sản xuất (sản xuất ở quy mô và chất lượng mới)



Sản xuất ra các
giá trị vật chất

*Tiêu
dùng*

Nảy sinh
nhu cầu mới

Sản xuất ở
quy mô và
chất lượng mới

*Tiêu
dùng*

- Đối với người tiêu dùng:

- + Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng
- + Tạo thị hiếu mới, nhu cầu mới.

II. Ngành thương mại.

1. Vai trò:



- Thương mại được chia làm 2 ngành lớn là nội thương và ngoại thương.

Nội thương



Trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong một quốc gia.

Ngoại thương



Trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia.

II. Ngành thương mại.



2. Cán cân xuất – nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu.

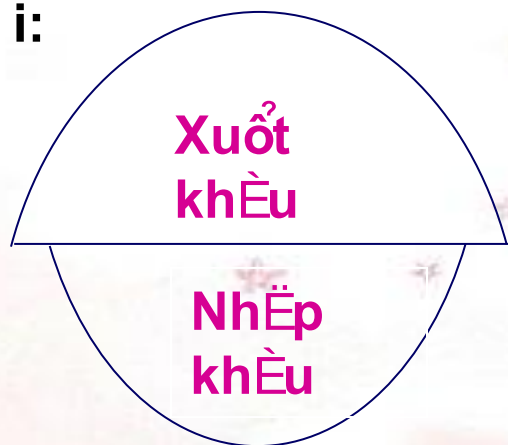
a. Cán cân xuất nhập khẩu



Ví dụ 1: Nhật Bản: Xuất khẩu: 565.6 tỉ USD
Nhập khẩu: 454.5 tỉ USD } → **+ 111,1 tUSD**

Ví dụ 2: Việt Nam: Xuất khẩu: 32.4 tỉ USD
Nhập khẩu: 36.8 tỉ USD } → **- 4,4 tUSD**

Phân loại:



Xuất khẩu > Nhập khẩu: Xuất siêu

Nhập khẩu > Xuất khẩu: Nhập siêu



- Khái niệm: Cán cân xuất nhập khẩu là hiệu số giữa giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu.

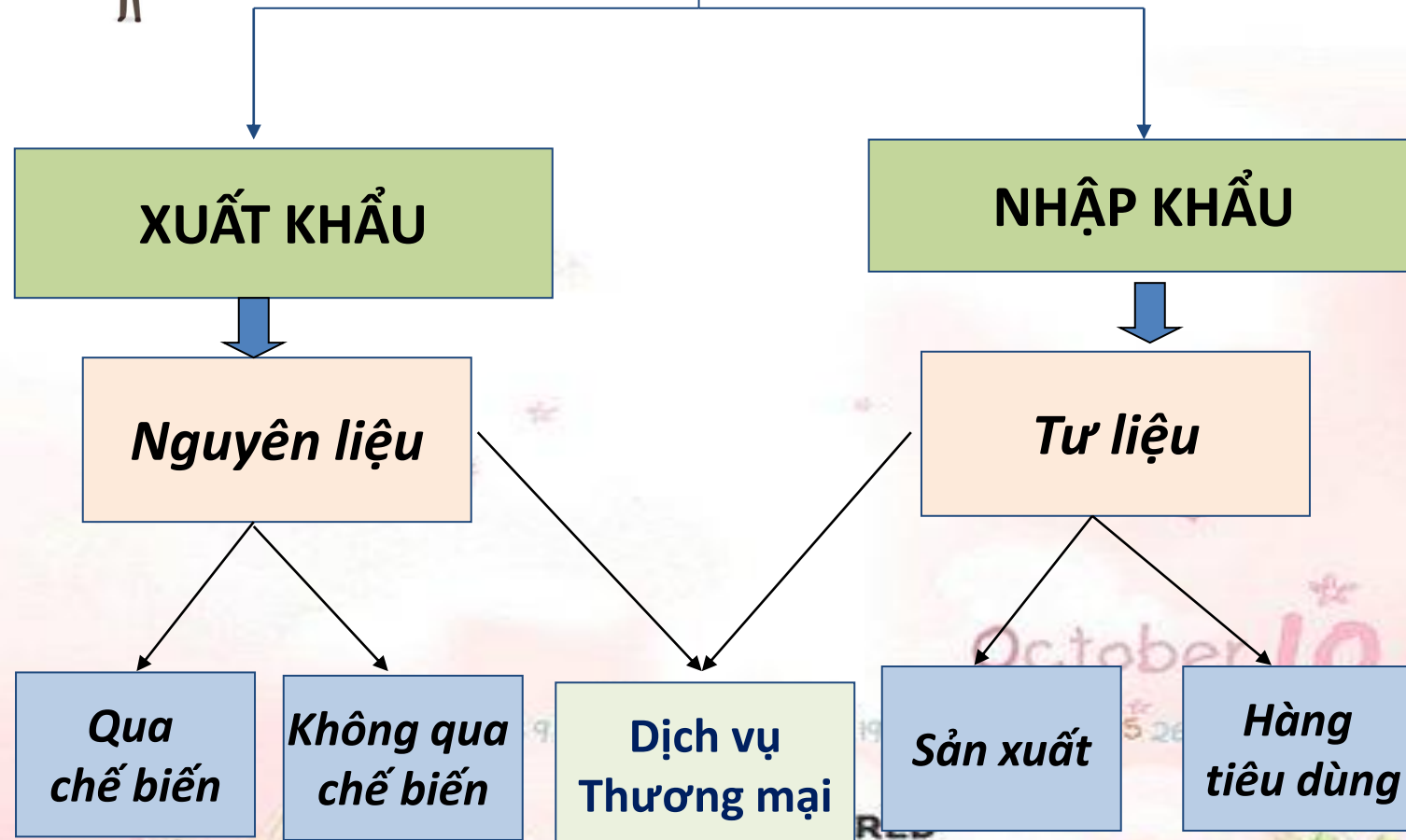
II. Ngành thương mại.

2. Cán cân xuất – nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu.



b. Cơ cấu xuất nhập khẩu

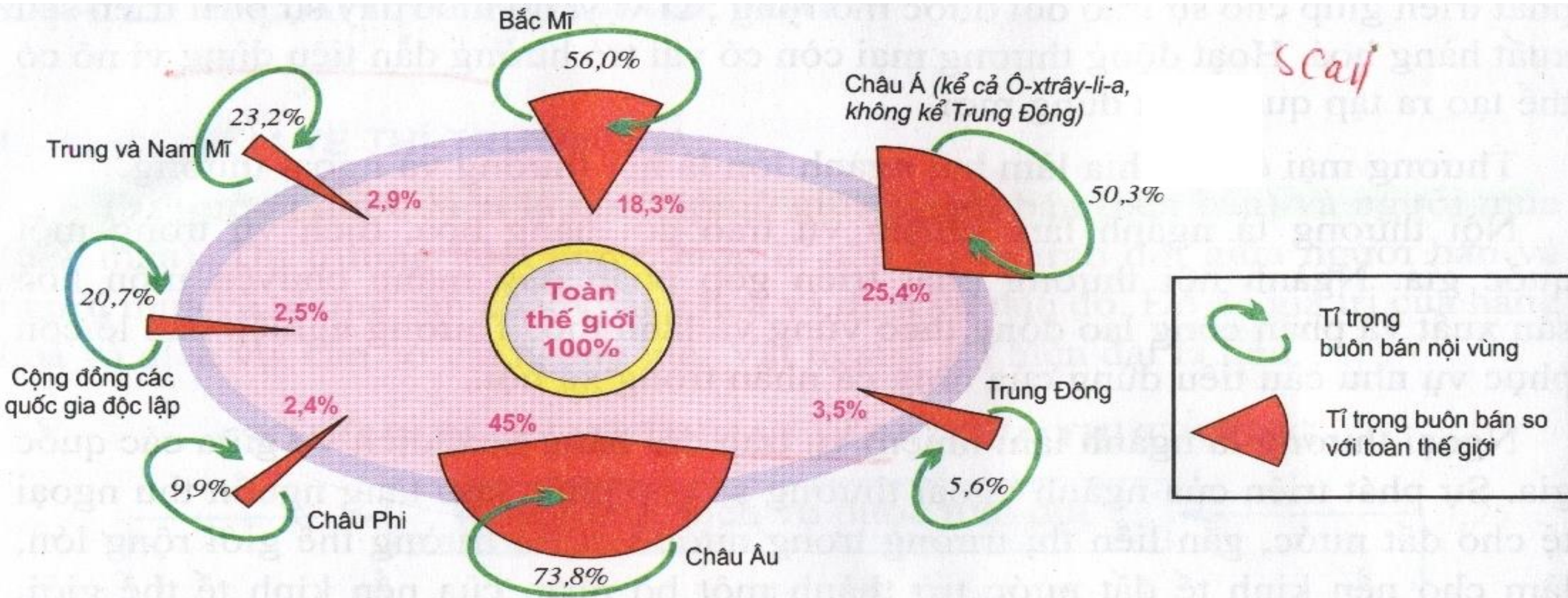
CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU



II. Đặc điểm thị trường thế giới.



- Thị trường thế giới hiện nay là một hệ thống toàn cầu. Trong những năm qua thị trường thế giới có nhiều biến động.



Scail

Hình 40 – Tỉ trọng buôn bán hàng hoá giữa các vùng và bên trong các vùng, năm 2004 (theo WTO)

II. Đặc điểm thị trường thế giới.



- Hoạt động buôn bán trên TG tập trung vào các nước phát triển.
- Các cường quốc về XNK chi phối mạnh mẽ nền kinh tế thế giới và đồng tiền của những nước này là ngoại tệ mạnh trong hệ thống tiền tệ thế giới.

Bảng giá trị xuất nhập khẩu của một số nước 2004

TT	Nước	Tổng Số	XK	NK	Cán Cân XNK
1	Hoa Kỳ	2345,4	819,0	1526,4	-707,4
2	CHLB Đức	1632,3	914,8	717,5	+197,3
3	Nhật Bản	1020,0	565,6	454,5	+111,0
4	Pháp	915,1	451,0	464,1	-13,1
5	Anh	807,6	345,6	462,0	-116,4
6	Canada	597,8	322,0	275,8	+46,2
7	T.Quốc+HK	1693,3	858,9	834,4	+24,5
8	Italia	695,0	346,0	349,0	+3,0

Thank
You

